

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 03-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Doan và ông Nguyễn Hải Ba.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn S, sinh năm 1966 tại xã T, Huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Khu 6, thôn Yên Thị, xã T, Huyện M, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Khai và bà Nguyễn Thị Mơ (đều đã chết) có vợ là Hà Thị Nhung và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14 tháng 7 năm 2007, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến nay; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/01/2021, Đỗ Văn S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tên H, khoảng 40 tuổi, ở xã H, Huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (là bạn nghiện chất ma túy cùng với Sáu) rủ Sáu đến đoạn đường nội đồng thuộc thôn P, xã H, Huyện Y để sử dụng ma túy (Heroin). Sáu đồng ý, một mình thuê xe ôm từ nhà đến địa điểm đã hẹn với H. Đến nơi, H đưa cho Sáu

01 gói nhỏ bằng giấy bên trong đựng chất ma túy Heroine và bảo cho Sáu để Sáu sử dụng rồi H bỏ đi. Sáu cầm ma túy H cho đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: Thu của Sáu 01 gói nhỏ bằng giấy, bên trong đựng chất bột cục màu trắng tại lòng bàn tay phải, niêm phong trong bao gói kí hiệu A1 và số tiền 70.000 đồng tại túi áo ngực phía trước, bên trái.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an Huyện Y, ngày 07/01/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 71/KLGD kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1887g (không phẩy một tám tám bảy gam) loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 26/CT – VKS ngày 05 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y truy tố bị cáo Đỗ Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1326 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “mẫu trả” do cơ quan giám định hoàn lại; trả lại cho bị cáo số tiền 70.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y. Đỗ Văn S khai nhận: Hồi 14 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại đoạn đường nội đồng thuộc thôn P, xã H, Huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Sáu có hành vi tàng trữ 0,1887gam Heroin trên người thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Huyện Y phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Văn S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân không tốt đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Vì vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt và xử phạt bị cáo mức án như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Đối với người nam giới mà Sáu khai đã cho Sáu ma túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được danh tính nên không có đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ Sáu là con nghiện không có tài sản, nghề nghiệp và mục đích tàng trữ là để sử dụng nên không cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Sáu là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong vào một bao gói giấy “mẫu trả”. Trả lại cho bị cáo 70.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại di động Sáu dùng liên lạc với người cho Sáu ma túy, đã bị rơi trong quá trình Sáu đi từ nhà đến thôn P, xã P. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 01 (một) năm 06 (Sáu) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04 tháng 01 năm 2021.

Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại và toàn bộ bao gói.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn S số tiền 70.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. (Vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Yên Lạc).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND Huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA Huyện Yên Lạc;
- CQCSTHAHS - CA Huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS Huyện Yên Lạc;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Thái Lê Thị Bích Thuận

Trần Thị Lan

áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu” đối với Vi Văn A như sau:

- **Quan điểm thứ nhất:** Vi Văn A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội do lạc hậu” theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì A có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Mặc dù không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu” theo Điểm m Khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ này theo Khoản 2 Điều 51 BLHS.

- **Quan điểm thứ hai:** Vi Văn A không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu”, kể cả theo quy định tại Điểm m Khoản 1 Điều 51 hay Khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì mặc dù A là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tuy nhiên đã được học đến lớp 6/12; A đã có 1 tiền án cũng về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được giáo dục việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật). Do vậy A buộc phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND Huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA Huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA Huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS Huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND Huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA Huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA Huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS Huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Về tang vật và tài sản đã thu giữ:

- Đối với mẫu A1 = 0,0753gam, A2 = 0,8794 gam mẫu và toàn bộ bao gói mẫu và bao gói hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với số tiền 500.000đ, Cường trả cho Sáu để mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.
- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Sáu, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK của Cường, quá trình điều tra xác định là công cụ phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 5.400.000đ tạm giữ của Sáu, quá trình điều tra xác định là tiền của Sáu tích cóp mà có, không sử dụng đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Sáu là phù hợp, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe ô tô Hinh Dai - i10, BKS: 88A -170.03 đã tạm giữ. Quá trình điều tra đã làm rõ là của Công ty TNHH Thịnh Hưng cho anh Trần Văn Hiền thuê để anh Hiền làm nghề lái xe taxi. Ngày 22/5/2019 Sáu thuê xe của anh Hiền chở Sáu và Hùng đi ăn, và sau đó chở Sáu đi bán ma túy cho Diệp Mạnh Cường, nhưng anh Hiền không biết nên ngày 27/5/2019 cơ quan điều tra trả lại xe cùng toàn bộ giấy tờ tạm giữ cho anh Hiền là phù hợp.

Quá trình điều tra, CQĐT –Công an Huyện Bình Xuyên đã xác minh điều kiện kinh tế của bị can Diệp Văn Sáu, kết quả xác định Sáu không có nghề nghiệp, nhưng hiện đang có số tiền 5.400.000đ đang bị tạm giữ nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị can để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

KẾT LUẬN

Ngày 21/5/2019 Diệp Văn Sáu - SN: 1975, HKTT: thôn Gốc Duối, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã mua 07 gói ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 1,2193 gam, sau đó cất giấu trong người với mục đích để sử dụng, nếu ai mua thì sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 19h15' ngày 22/5/2019 Khi Sáu đang bán cho Diệp Mạnh Cường - SN: 1989 - HKTT: thôn Mỹ Khê, xã Trung Mỹ, Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc 01 gói ma túy có trọng lượng 0,1731 gam với giá 500.000đ thì bị Cơ quan CSĐT - Công an Huyện Bình Xuyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi như đã nêu trên của Diệp Văn Sáu, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất Ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở truy tố bị can có lý lịch sau đây:

LÝ LỊCH BỊ CAN

- Họ và tên: **Diệp Văn Sáu** - Sinh ngày 03/10/1975;
- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
- Nơi đăng ký HKTT: Thôn Gốc Duối, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Đảng, đoàn thể: Không.

- Bố đẻ: Diệp Văn Chung; SN 1930 (đã chết).
 - Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Phòng; SN 1937 (đã chết).
 - Gia đình có 08 anh chị em ruột, bị can là con thứ 6.
 - Vợ: Trần Mai Phương – SN 1984 Nghề nghiệp làm ruộng ở thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định – hiện ly thân. Ngoài ra trước đó bị can có vợ là Lê Thu Hằng – SN 1982, Nghề nghiệp làm ruộng ở Bá Hiến, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc, nhưng đã ly hôn năm 2007.
 - Con: Có 01 con, sinh năm 2001.
 - Tiền án: 01. Tại Bản án số 35/2017/ HSST ngày 27/6/2017 bị TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 6 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội Làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức, chấp hành xong án phí ngày 28/9/2017.
 - Tiền sự: Không.
 - Hoạt động bản thân: Tháng 3/1997 nhập ngũ vào quân đội nhân dân Việt Nam, đóng quân tại Trung đoàn 27, sau chuyển đến Trung đoàn 68 đóng tại Huyện Sóc Sơn – thành phố Hà Nội, đến tháng 02/1999 xuất ngũ về địa phương.
 - Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 016 ngày 24/6/2011 của Công an phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt hành chính 150.000đ đối với Diệp Văn Sáu về hành vi Gây rối an ninh trật tự tại khu dân cư tại, đã chấp hành xong ngày 24/6/2011.
- Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2019, đến ngày 28/5/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.
- Hành vi nêu trên của Diệp Văn Sáu đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 - Điều 251 BLHS.
- Nội dung điều luật quy định: "*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...*"
- Đối với Diệp Mạnh Cường đã mua ma túy của Sáu với mục đích để sử dụng. Bản thân Cường chưa có tiền án, tiền sự, hành vi mua ma túy của Cường đang thực hiện giao dịch với Sáu, chưa kịp nhận ma túy thì bị công an bắt. Nên ngày 30/6/2019 Công an Huyện Bình Xuyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Diệp Mạnh Cường là phù hợp (bút lục 101 - 103).
- Đối với 01 người nam giới Sáu khai đã bán ma túy cho Sáu, do Sáu không biết tên tuổi địa chỉ của người này, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được danh tính nên không có cơ sở để xử lý.
- Đối với Nguyễn Văn Hùng – SN 1973 ở thôn Vinh Tiến, xã Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc ngồi cùng trên xe ô tô taxi của Sáu thuê do Trần Văn Hiền – SN 1988 ở xã Trung Mỹ, Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc là

lái xe chở Sáu đi bán ma túy cho Cường. Nhưng cả Hùng và Hiền không biết việc Sáu đi bán ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Diệp Văn Sáu được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tại Cáo trạng số: 26/CT – VKSBX ngày 23 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Phạm Minh Hiếu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hiếu từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hiếu.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật và bao gói hoàn lại sau giám định, 01 hộp kính mắt nhãn hiệu Helenkeler, 01 bật lửa gas màu vàng, 01 cóong thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đen và 01 chai nhựa nhãn hiệu “Trà xanh không độ”, trên nắp chai đục 02 lỗ cắm ống nhựa màu xanh dài khoảng 10cm, 01 bật lửa gas, 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,5cm x 1,5cm; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 3.000.000 đồng cho Hiếu nhưng tạm giữ tiền và điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của người tham gia tố tụng...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Hiếu thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Xuyên. Phạm Minh Hiếu khai nhận: Hồi 21 giờ 10 phút ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại đoạn đường dân sinh trước cửa quán Karaoke Ruby thuộc địa phận thôn Trại Cúp, xã Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Huyện Bình Xuyên phát hiện và bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ được là 0,6690g ma túy Methamphetamine lẫn tạp chất trong đó khối lượng tinh chất ma túy là 0,5059g.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Minh Hiếu đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 đó là thành khẩn khai báo. Tuy trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng bản thân bị cáo là một thanh niên tuổi đời còn trẻ, đã có gia đình và các con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo không lấy đó làm động lực rèn luyện, tu dưỡng bản thân, tu chí làm ăn để xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc mà lại chơi bời, sa đọa, rơi vào con đường nghiện hút; hành vi phạm tội của bị cáo góp phần làm cho tệ nạn ma túy gia tăng gây hiểm họa cho toàn xã hội, nghiện hút ma túy có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cô ý gây thương tích, cưỡng đoạt tài sản,... Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

[5] Đối với đối tượng tên là Nha mà Hiếu khai là người đưa ma túy và pháo cho Hiếu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Nha theo địa chỉ Hiếu khai. Nhưng Nha không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi của đối tượng này; Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Tòa không xét.

Đối với hành vi tàng trữ 2,3kg pháo của Hiếu. Hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 29 tháng 3 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Huyện Bình Xuyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 708/QĐ-XPVPHC phạt tiền 7.500.000 đồng đối với Hiếu là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tuy quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ Phạm Minh Hiếu là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập và đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hiếu. Xét thấy khi Hiếu bị Công an bắt, Công an đã thu giữ trên người Hiếu số tiền 3.000.000 đồng. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy đối với mẫu vật mà Cơ quan giám định hoàn trả lại và vật chứng được sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho Hiếu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 ví giả da màu nâu, số tiền 3.000.000 đồng nhưng tạm giữ điện thoại và tiền để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Hiếu phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Hiếu 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt Nguyễn Minh Hiếu số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,5477g ma túy lẫn tạp chất và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 hộp kính mắt nhãn hiệu Helenkeler, 01 bật lửa gas màu vàng, 01 cốcong thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu đen và 01 chai nhựa nhãn hiệu “Trà xanh không độ” trên nắp chai đục 02 lỗ cắm ống nhựa màu xanh dài khoảng 10cm, 01 bật lửa gas, 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,5cm x 1,5cm.

Trả lại cho Phạm Minh Hiếu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 ví giả da màu nâu, số tiền 3.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ tiền và điện thoại để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung và án phí.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bình Xuyên lập ngày 24 tháng 4 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Hiếu phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND Huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA Huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA Huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS Huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan